

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13-08-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và ông Nguyễn Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2
- Hà Tĩnh;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Tĩnh tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 79/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 04 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **87/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-07-2026** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nha Trang, sinh ngày: 24/08/1982; mã số định danh cá nhân: 040182025942, Số CMND: 187083959 cấp ngày 17/02/2009, Công an tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đông Văn, xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh; (Hiện đang sinh sống, lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức) (Vắng mặt, có ý kiến bằng văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân Linh, sinh ngày: 21/04/1987; mã số định danh cá nhân: 042087010633; cư trú: Thôn Đông Văn, xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang sinh sống, lao động tại nước Anh, không rõ địa chỉ); (Vắng mặt, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ, văn bản tố tụng thay cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nha Trang: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh, sinh ngày: 03-11-1987; CCCD số: 042087001538, cấp ngày: 10/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; cư trú: Tổ dân phố 2, phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ, văn bản tố tụng thay cho bị đơn anh Phạm Xuân Linh: Bà Hoàng Thị Minh, sinh ngày: 05-03-1960; CCCD số: 042160008638, cấp ngày: 25/08/2021 (mẹ đẻ của anh Phạm Xuân Linh); Nơi cư trú: Thôn Đông Văn, xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của các đương sự cũng như các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-07-2026 (Chứng thực của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Liên Bang Đức) và bản tự khai ngày 27-04-2026, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nha Trang trình bày:*

+ Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Xuân Linh tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 07/12/2015 tại UBND xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh).

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, nhưng đến năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không còn sự đồng cảm, thấu hiểu và chia sẻ với nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Chị Trang nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Xuân Linh.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Trang Phương, sinh ngày: 01-08-2014. Vợ chồng không nhận con nuôi, không có con riêng và tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án ly hôn, chị Nguyễn Thị Nha Trang không có thai. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Phạm Trang Phương sinh sống, học tập ổn định cùng với bố và bà nội (bà Hoàng Thị Minh) tại xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh. Ban đầu, chị Nguyễn Thị Nha Trang có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu và yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trang đã thay đổi ý kiến, không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con và xác định trường hợp cháu Phương có nguyện vọng tiếp tục ở với bố thì chị tôn trọng ý kiến của cháu, đồng ý giao cháu cho anh Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nha Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Nha Trang không cung cấp được địa chỉ nơi ở hiện nay của anh Linh tại nước ngoài do vợ chồng đã không còn liên lạc trong thời gian dài, chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Linh trước khi đi nước ngoài là ở xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh. Do đang lao động ở nước ngoài nên nguyên đơn đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; đồng thời đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Chị ủy quyền cho anh Nguyễn Xuân Lĩnh giao, nhận các tài liệu, chứng cứ và các văn bản tố tụng thay chị. Chị Trang tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí đăng thông báo trên VOV5 theo quy định của pháp luật.

** Đối với bị đơn anh Phạm Xuân Linh:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Phạm Xuân Linh, kể cả thông qua Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam để thông báo cho người Việt Nam ở nước ngoài. Tuy nhiên, anh Phạm Xuân Linh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin xuất nhập cảnh của anh Linh theo quy định (Theo Công văn số 325/QLXNC-Đ1 ngày 18-05-2026 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh, anh Phạm Xuân Linh xuất cảnh ngày 04/05/2018 qua sân bay quốc tế Nội Bài bằng hộ chiếu số C1575569, không thấy thông tin nhập cảnh về nước trên hệ thống). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thông qua mẹ đẻ của anh Phạm Xuân Linh là bà Hoàng Thị Minh. Tại buổi làm việc, bà Hoàng Thị Minh cung cấp thông tin như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Phạm Xuân Linh. Anh Linh hiện đang lao động tại nước Anh, bà không rõ địa chỉ cư trú cụ thể của anh Linh tại nước ngoài nhưng gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh Linh qua mạng xã hội. Bà Minh xác nhận anh Linh và chị Trang kết hôn tự nguyện năm 2015 tại UBND xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cũ (Nay là UBND xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh). Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Bà không phản đối việc ly hôn giữa chị Trang và anh Linh. Tuy nhiên, bà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái; Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Trang Phương hiện do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trước khi đi làm ăn xa anh Linh đã nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương. Trong thời gian làm việc ở nước ngoài anh Linh vẫn thường xuyên gửi tiền nuôi con; Bà Hoàng Thị Minh đồng ý tiếp tục chăm sóc cháu Phương trong thời gian anh Linh ở nước ngoài, không yêu cầu anh Linh và chị Trang thanh toán chi phí nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng Trang - Linh bà không nắm rõ nên không cung cấp thông tin. Bà Minh không có yêu cầu khởi kiện độc lập đối với nguyên đơn, bị đơn và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ. Bà đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Linh và cam kết thông báo đầy đủ cho bị đơn anh Phạm Xuân Linh theo quy định.

Anh Phạm Xuân Linh xác nhận đã nhận được các thông tin về Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt thông qua người thân là mẹ ruột của mình bà Hoàng Thị Minh và có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nội dung được ghi nhận tại Biên bản làm việc lập ngày 18/05/2026 (thực hiện qua hình thức trao đổi qua phương tiện thông tin điện tử, có sự chứng kiến của người thân là bà Hoàng Thị Minh và đại diện chính quyền địa phương), cụ thể như sau: **Về hôn nhân: Anh Linh thống nhất với lời trình bày của chị Trang về quá trình hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân hiện nay. Anh xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung**

không thể kéo dài, tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Nha Trang; Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung Phạm Trang Phương. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Trang Phương cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Trang cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, anh Linh đang lao động ở nước ngoài nên anh nhờ mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Minh tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương trong thời gian anh đi vắng, khi nào về Việt Nam anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu; Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh không bổ sung tài liệu, chứng cứ, không yêu cầu thu thập thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng và không có yêu cầu phản tố đối với chị Trang. Do đang lao động ở nước ngoài nên anh đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; đồng thời đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Anh Phạm Xuân Linh ủy quyền cho bà Hoàng Thị Minh (mẹ đẻ) giao, nhận các tài liệu, chứng cứ và các văn bản tố tụng thay anh.

- **Cháu** Phạm Trang Phương có đơn nguyện vọng được ở với bố là Phạm Xuân Linh, lý do vì bố có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng hơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt thông qua biên bản ghi nhận ý kiến lập ngày 18-05-2026. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 2, Điều 35, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 149, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 464, Điều 469, Điều 478, khoản 2 Điều 479, Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều

124, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; Căn cứ điểm khoản 3 Điều 4, Điều 6, Điều 10 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Nha Trang được ly hôn với anh Phạm Xuân Linh; Về con chung: Đề nghị giao con chung **Phạm Trang Phương** cho anh Phạm Xuân Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu về cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên đề nghị không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí tố tụng đăng báo đài của Ban Đối ngoại VOV5 – Đài Tiếng nói Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nha Trang khởi kiện với bị đơn anh Phạm Xuân Linh, yêu cầu giải quyết về ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Anh Phạm Xuân Linh có nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Văn, xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang cư trú tại nước ngoài (nước Anh). Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền, thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Tĩnh.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nha Trang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Xuân Linh vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nha Trang và anh Phạm Xuân Linh kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2015 tại UBND xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cũ (nay là UBND xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh) là hôn nhân hợp pháp.

Xác định về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Nha Trang và anh Phạm Xuân Linh thấy rằng: Sau khi đăng ký kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên cãi vã. Các bên xác nhận đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đều xác định không còn tình cảm, đều mong muốn được ly hôn. Như vậy, vợ chồng đã không thực hiện nghĩa vụ “Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình” và “không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc”, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Nha Trang được ly hôn với anh Phạm Xuân Linh.

[2.2] Về con chung:

Anh Phạm Xuân Linh và chị Nguyễn Thị Nha Trang đều xác nhận có 01 con chung là Phạm Trang Phương, sinh ngày 01/8/2014. Ban đầu, chị Trang có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Tuy nhiên, chị xác định cháu Phương đã trên 07 tuổi nên tôn trọng nguyện vọng của cháu về việc ở với bố hoặc mẹ. Anh Linh cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, cháu Phương đã có thời gian dài sinh sống, học tập ổn định cùng anh Linh và bà nội tại xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Linh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, cháu Phương cũng có nguyện vọng được ở với bố. Việc giao cháu Phương cho anh Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với thực tế, bảo đảm sự ổn định về môi trường sống, học tập và tâm lý của cháu, phù hợp với quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Do đó, cần giao cháu **Phạm Trang Phương** cho anh Phạm Xuân Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2.4]. Bà Hoàng Thị Minh đồng ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương trong thời gian anh Linh ở nước ngoài và không có yêu cầu về tiền công chăm sóc nuôi, nuôi dưỡng cháu Phương. Bà không có yêu cầu khởi kiện độc lập đối với nguyên đơn, bị đơn phải thanh toán tiền chi phí nuôi dưỡng cháu Phương trong thời gian chị Trang và anh Linh ở nước ngoài nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[2.6] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Nha Trang phải nộp lệ phí đăng tải thông báo nhả tin trên VOV5 của Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam.

[2.7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 469, Điều 478, khoản 2 Điều 479, khoản 4 Điều 147, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 10 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Nha Trang được ly hôn với anh Phạm Xuân Linh.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Trang Phương, sinh ngày 01/8/2014 cho anh Phạm Xuân Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Nha Trang và anh Phạm Xuân Linh không có yêu cầu cấp dưỡng về nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cản cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia

đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nha Trang phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000680 ngày 23-04-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Nha Trang phải nộp 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí đăng tải thông báo nhậm tin trên VOV5 của Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam, nhưng được trừ vào số tiền 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí đã nộp theo phiếu thu số 70.5/2026 ngày 19-05-2026 của Ban Đối ngoại VOV5 – Đài Tiếng nói Việt Nam.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2-Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 2 – Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch

